

Bài 23

**TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945
VÀ SỰ THÀNH LẬP NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ
CỘNG HOÀ**

I. Lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố.

- Chiến tranh thế giới thứ hai ở giai đoạn cuối: phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (8-1945). Ở trong nước, quân Nhật hoang mang, dao động cực độ.
- Ngay khi nghe tin Chính phủ Nhật đầu hàng, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ra Quân lệnh số 1 kêu gọi toàn dân nổi dậy.
- Đảng ta họp Hội nghị toàn quốc (ngày 14 và 15-8-1945) ở Tân Trào (Tuyên Quang), quyết định phát động Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào nước ta.
- Tiếp đó, Đại hội Quốc dân Tân Trào họp (16-8) tán thành quyết định khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước nổi dậy khởi nghĩa.

II. Diễn biến tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

Học sinh lập bảng niên biểu các sự kiện tiêu biểu

III. Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám.

1. Ý nghĩa lịch sử:

- Là sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc, phá tan hai xiềng xích nô lệ Nhật – Pháp, lật đổ ngai vàng phong kiến, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa nước ta trở thành một nước độc lập, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc ta – kỉ nguyên độc lập, tự do.
- Cổ vũ nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, góp phần củng cố hòa bình ở khu vực Đông Nam Á nói riêng, trên toàn thế giới nói chung.

2. Nguyên nhân thắng lợi:

- Dân tộc ta có truyền thống yêu nước sâu sắc, khi có Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh phát cao ngọn cờ cứu nước thì được mọi người hưởng ứng.
- Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.
- Điều kiện quốc tế thuận lợi, Liên Xô và các nước Đồng minh đánh bại phát xít Đức – Nhật.

Câu hỏi: Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám.

Tiết 27

Bài 24

CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945 – 1946)

I. Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám

- Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, hơn 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch và bọn tay sai phản động ồ ạt kéo vào nước ta, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai.
 - Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân Anh cũng kéo vào, dọn đường cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.
 - Các lực lượng phản cách mạng ngóc đầu dậy chống phá cách mạng.
 - Nền kinh tế nước ta vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, còn bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Hậu quả của nạn đói cuối năm 1944 – đầu năm 1945 chưa được khắc phục, lụt lội, hạn hán kéo dài, sản xuất đình đốn, nạn đói mới đe dọa đời sống nhân dân.
 - Ngân sách nhà nước hầu như trống rỗng. Nhà nước chưa kiểm soát được Ngân hàng Đông Dương.
 - Hơn 90% số dân mù chữ, các tệ nạn xã hội tràn lan.
- Nước Việt Nam đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

II. củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc

1. Củng cố chính quyền:

- Ngày 6-1-1946, nhân dân cả nước đi bầu Quốc hội khóa I với hơn 90% cử tri tham gia.
- Diệt giặc đói: tổ chức quyên góp, lập hũ gạo cứu đói, tổ chức “ngày đồng tâm”, kêu gọi đồng bào nhường cơm xẻ áo, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chia ruộng đất cho nông dân.
- Diệt giặc dốt: Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ, kêu gọi mọi người tham gia phong trào xóa nạn mù chữ. Các trường học sớm được khai giảng, nội dung và phương pháp dạy học bước đầu đổi mới.
- Giải quyết khó khăn tài chính: Kêu gọi nhân dân đóng góp, xây dựng “Quỹ độc lập”, phong trào “Tuần lễ vàng”.

2. Bảo vệ độc lập dân tộc

- Đêm 22 rạng sáng 23-9-1945, quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai.
- Nhằm hạn chế sự phá hoại của bọn tay sai của Tưởng, Quốc hội đồng ý chia cho chúng 70 ghế trong Quốc hội không qua bầu cử và một số ghế bộ trưởng trong chính phủ Liên hiệp. Ta còn nhân nhượng cho Tưởng một số quyền lợi kinh tế như cung cấp lương thực, nhận tiền “quan kim”,...
- Tưởng Giới Thạch và Pháp kí Hiệp ước Hoa – Pháp (28-2-1946), bắt tay chống phá cách mạng nước ta. Trước tình hình đó, ta chủ động đàm phán với Pháp, hòa hoãn với Pháp và kí Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) nhằm đuổi quân Tưởng về nước, tranh thủ thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

* ***Ý nghĩa:*** Việc ta kí Hiệp định Sơ bộ và bản Tạm ước Việt – Pháp đã giúp chúng ta loại được một kẻ thù là quân Tưởng, ta có thêm thời gian hòa hoãn để chuẩn bị cuộc chiến đấu lâu dài.

Câu hỏi:

- 1) Chính phủ ta ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Tạm ước (14-9-1946) nhằm mục đích gì?***
 - 2) Ý nghĩa của việc ký Hiệp định Sơ bộ.***
-